

Số: /BC-MTTQ-BTT

Tây Ninh, ngày tháng năm 2022

Dự thảo

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả giám sát việc triển khai, thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

Thực hiện Kế hoạch số 191/KH-MTTQ-BTT ngày 28/02/2022 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh về việc giám sát triển khai, thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (giám sát 02 cơ quan: Sở Lao động Thương binh và Xã hội (Sở LĐTBXH), cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh (BHXH)).

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Tây Ninh báo cáo kết quả giám sát như sau:

#### **I. VỀ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH CỦA SỞ, BAN, NGÀNH VÀ UBND CẤP HUYỆN**

##### **1. Tham mưu, ban hành văn bản thực hiện**

- Trên cơ sở Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan được giao chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện chính sách theo ngành, lĩnh vực; tham mưu danh mục, quy trình nội bộ và quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thực hiện chính sách trên địa bàn tỉnh; ban hành các văn bản hướng dẫn Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch, chỉ đạo UBND cấp xã triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP theo địa bàn quản lý.

- Thực hiện Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 24/9/2021, Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 và hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam; cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện, triển khai đến các đơn vị trực thuộc, đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh.

- Hệ thống các văn bản được sở, ban, ngành tỉnh công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và trên trang thông tin của cơ quan.

(Phụ lục 1: Danh mục văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP, Nghị quyết số 116/NQ-CP).

## **2. Công tác tuyên truyền, triển khai chính sách**

- Hoạt động tuyên truyền được Sở, ngành, UBND cấp huyện thực hiện đa dạng với nhiều hình thức tạo điều kiện tốt nhất để các nhóm đối tượng tìm hiểu, thực hiện các thủ tục theo quy định, như: phổ biến rộng rãi trong đội ngũ cán bộ, công chức; Sở LĐTBXH tập huấn trực tuyến đến cơ sở; thường xuyên thông tin trên Cổng thông tin điện tử các cơ quan tỉnh, huyện; đăng tải trên ứng dụng “Tây Ninh Smart”; tiếp nhận và trả lời thắc mắc của Nhân dân liên quan đến chính sách qua Tổng đài 1022 tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã phổ biến chính sách đến người lao động, người sử dụng lao động qua hệ thống truyền thanh của huyện, xã, thị trấn, cổng thông tin điện tử cấp huyện, triển khai chính sách qua sinh hoạt Tổ Dân cư tự quản; niêm yết công khai chính sách tại UBND xã, nhà văn hoá ấp, khu phố; chia sẻ thông tin, bài viết qua mạng xã hội (nhóm facebook, zalo), đội ngũ cộng tác viên, tuyên truyền viên ở cơ sở; phối hợp các cơ quan báo, đài xây dựng phóng sự, bài viết để phổ biến rộng rãi chính sách và kết quả thực hiện để Nhân dân biết; vận động sự tham gia tuyên truyền tích cực của Tổ tự quản, Tổ Covid cộng đồng;...

- Công tác phối hợp giữa Sở, ban, ngành, UBND các cấp trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP được tổ chức thực hiện chặt chẽ, kịp thời hướng dẫn, hỗ trợ Nhân dân thực hiện hồ sơ, thủ tục theo quy định; thành lập Tổ thẩm định hồ sơ đề nghị thụ hưởng chính sách, có sự tham gia của đại diện các cơ quan, ban, ngành các cấp<sup>1</sup>.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng, ban hành các kế hoạch triển khai, công văn chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP và các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai đến xã, phường, thị trấn đồng bộ, kịp thời; cơ quan Bảo hiểm xã hội các cấp chủ động rà soát, phối hợp cùng đơn vị sử dụng lao động kiểm tra thông tin, thực hiện điều chỉnh ngay mức đóng vào Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp, chủ động thông báo đến người lao động đủ điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ bằng tiền từ quỹ Bảo hiểm thất nghiệp.

## **II. KẾT QUẢ KHẢO SÁT, GIÁM SÁT**

### **1. Khảo sát việc thực hiện ở cấp huyện**

Trên cơ sở báo cáo kết quả thực hiện của các đơn vị được chọn khảo sát (Ủy ban nhân dân và cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện Tân Biên; Ủy ban nhân dân và cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện Bến Cầu), đánh giá chung kết quả thực hiện như sau:

---

<sup>1</sup> Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1570/QĐ-UBND ngày 16/7/2021 thành lập Tổ Thẩm định hồ sơ thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, cơ cấu thành viên gồm đại diện 13 cơ quan (Lao động Thương binh xã hội, Kế hoạch Đầu tư, Tài chính, Y tế, Văn hoá thể thao du lịch, Bảo hiểm xã hội, Ngân hàng Chính sách xã hội, Thanh tra, Giáo dục Đào tạo, Liên đoàn lao động, Cục thuế, Ban Quản lý khu kinh tế); Bảo hiểm xã hội tỉnh ban hành Quyết định thành lập Ban chỉ đạo hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp.

### 1.1. Mặt được

- Ủy ban nhân dân các huyện kịp thời ban hành văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP trên địa bàn huyện (UBND huyện Tân Biên ban hành 01 kế hoạch, 03 công văn thực hiện Nghị quyết 68/NQ-CP; UBND huyện Bến Cầu ban hành 03 Công văn triển khai thực hiện); quan tâm chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn các xã, thị trấn, người dân và doanh nghiệp trong việc triển khai thực hiện các chính sách; Ban hành các Quyết định kiện toàn Tổ Thẩm định hồ sơ, lập danh sách đối tượng đủ điều kiện hỗ trợ, trả và hướng dẫn đối tượng bổ sung hồ sơ theo quy định. Đối với chính sách hỗ trợ từ Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp theo Nghị quyết số 116/NQ-CP, Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg và kế hoạch thực hiện của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội tỉnh, cơ quan Bảo hiểm xã hội các huyện đã chủ động tổ chức rà soát, đối chiếu thông tin với đơn vị sử dụng lao động, thông tin đóng BHXH của người lao động để lập danh sách hỗ trợ.

- Công tác tuyên truyền được Ủy ban nhân dân huyện thực hiện bằng nhiều hình thức phù hợp như: tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của huyện, xã, thị trấn; công thông tin điện tử của huyện; các buổi họp dân ở ấp, khu phố; tuyên truyền qua các trang mạng xã hội; phối hợp xây dựng phóng sự, bài viết phổ biến rộng rãi chính sách và việc thực hiện chính sách.

- Công tác rà soát, lập hồ sơ, thẩm định, chi trả chính sách theo Nghị quyết số 68/NQ-CP được chú trọng thực hiện, đạt kết quả như:

+ Ủy ban nhân dân huyện Bến Cầu: tiếp nhận và giải quyết **04/12** nhóm chính sách<sup>2</sup>, kết quả được phê duyệt hỗ trợ **32.983** người lao động, với tổng số tiền **75,2** tỷ đồng. Đã thực hiện chi trả cho 26.528 người, với số tiền 68,4 tỷ đồng, **đạt 91%**.

+ Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên: tiếp nhận và giải quyết **08/12** nhóm chính sách<sup>3</sup>, kết quả được phê duyệt hỗ trợ **29.028** người lao động, với tổng số tiền **42,2** tỷ đồng. Đã thực hiện chi trả cho 24.130 người với số tiền 36,3 tỷ đồng, **đạt 86%**.

- Bảo hiểm xã hội huyện tổ chức rà soát, phối hợp thẩm định và thực hiện Nghị quyết số 116/NQ-CP chính sách hỗ trợ từ Quỹ kết dư bảo hiểm thất nghiệp kịp thời, đạt kết quả:

<sup>2</sup>Huyện Bến Cầu không phát sinh **08/12** nhóm chính sách: hỗ trợ người lao động ngừng việc; Chính sách tạm dừng đóng vào quỹ Hưu trí và Tử tuất; Chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động; Chính sách hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp; Chính sách hỗ trợ Viên chức hoạt động nghệ thuật giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV và Hướng dẫn viên du lịch.

<sup>3</sup> Huyện Tân Biên không phát sinh **04/12** nhóm chính sách: Chính sách tạm dừng đóng vào quỹ Hưu trí và Tử tuất; Chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động; Chính sách hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp; Chính sách hỗ trợ Viên chức hoạt động nghệ thuật giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV và Hướng dẫn viên du lịch.

+ Bảo hiểm xã hội huyện Bến Cầu: hỗ trợ bằng tiền cho **2.774** người lao động với kinh phí hơn **6,03** tỷ đồng (chi đạt 100%); giảm mức đóng bảo hiểm thất nghiệp cho **66** đơn vị sử dụng lao động với số tiền ước tính **580** triệu đồng.

+ Bảo hiểm xã hội huyện Tân Biên: hỗ trợ bằng tiền cho **3.595** người lao động với kinh phí hơn **7,7** tỷ đồng (chi đạt 100%); giảm mức đóng bảo hiểm thất nghiệp cho **90** đơn vị với số tiền ước tính hơn **1,04** tỷ đồng.

- Việc tiếp nhận, xử lý kiến nghị liên quan đến chính sách hỗ trợ được Ủy ban nhân dân huyện quan tâm, chỉ đạo giải quyết kịp thời, không để phát sinh khiếu nại, tố cáo<sup>4</sup>.

## **1.2. Hạn chế**

-Việc lập hồ sơ, thẩm định hồ sơ đề nghị chính sách có lúc còn chậm, dễ xảy ra nguyên nhân do việc thực hiện giãn cách xã hội theo chỉ thị 16; về thủ tục hồ sơ, do người dân kê khai có lúc chưa chính xác nên cán bộ cấp xã hướng dẫn yêu cầu phải phô tô thêm hộ khẩu, giấy CMND hoặc giấy xác nhận tạm trú, giấy xác nhận người sử dụng lao động...

-Việc mở rộng đối tượng lao động tự do (theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành) nên biểu mẫu có thay đổi phải hướng dẫn người dân viết lại đơn; khối lượng hồ sơ phải thẩm định nhiều, đội ngũ cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có hạn, yêu cầu thời gian gấp do đó không thể đáp ứng kịp thời tiến độ.

- Áp dụng nhiều hình thức kê khai trên công thông tin điện tử, nhưng chưa tích hợp, khai thác và sử dụng hiệu quả thông tin, phải thực hiện thủ tục kê khai, nộp hồ sơ trực tiếp lại UBND cấp xã, gây phiền hà cho người dân.

- Có một số trường hợp sau khi được xét duyệt danh sách, họ đã di dời đi nơi khác (đối tượng tạm trú), hoặc người dân đã đi làm ăn xa (hoặc chế độ hỗ trợ người bị các ly tập trung, nay họ thay đổi chỗ ở, nơi làm việc nên chi trả rất khó khăn).

- Việc chi trả chính sách hỗ trợ kịp thời cho người lao động khó khăn do dịch bệnh Covid-19 có tác động tích cực đến người thụ hưởng và ý nghĩa nhân văn của chính sách. Tuy nhiên, do nguồn ngân sách dự phòng của cấp huyện còn khó khăn, một số địa phương chờ kinh phí bổ sung của tỉnh, hình thức chi tiền mặt là chủ yếu, số lượng cán bộ, công chức có hạn nên có lúc, có nơi chưa chi trả chính sách kịp thời (Tân Biên chi đạt 86%, Bến Cầu chi đạt 91%).

- Công tác quản lý nhà nước về lao động, việc làm, nơi cư trú, quản lý sổ Bảo hiểm xã hội của người lao động đôi khi thiếu chặt chẽ (như chưa nắm được thông tin người của địa phương đi làm việc, tạm trú ở huyện hoặc tỉnh, thành

<sup>4</sup> Ủy ban nhân dân huyện Bến Cầu tiếp nhận và trả lời 12 ý kiến hỏi đáp trên Công Thông tin điện tử; nhận và chuyển cấp xã xử lý theo thẩm quyền 03 đơn kiến nghị, phản ánh liên quan đến chính sách đối với lao động tự do; trả lời 02 ý kiến, nguyện vọng nhân dân liên quan đến chính sách Nghị quyết số 68/NQ-CP (theo Báo cáo số 494/BC-UBND ngày 22/10/2021); trả lời 01 nội dung chất vấn tại kỳ họp lần thứ hai HĐND huyện (theo Báo cáo số 610/BC-UBND ngày 09/12/2021).

khác; quản lý việc đăng ký kinh doanh của hộ gia đình; một người lao động có nhiều sổ BHXH, đóng BHXH nhiều nơi nhưng chưa tiến hành gộp sổ, đề nghị chính sách nhiều lần<sup>5</sup>); công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị một số nơi chưa kịp thời, do đó tốn thời gian xác minh thông tin, dẫn đến xử lý hồ sơ chậm, phiền hà trong Nhân dân, còn xảy ra tình trạng phê duyệt và cấp trùng, phải thu hồi chính sách<sup>6</sup>.

## 2. Kết quả giám sát

### 2.1. Đối với Sở Lao động Thương binh và Xã hội

#### a) Mặt được:

- Chủ trì động phối hợp các cơ quan đơn, vị cấp tỉnh kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản triển khai, hướng dẫn chung về chính sách đến Ủy ban nhân dân các cấp và đơn vị sử dụng lao động để thực hiện thống nhất, hỗ trợ kịp thời cho người bị ảnh hưởng dịch Covid-19; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng thủ tục hành chính giải quyết chính sách áp dụng chung trên địa bàn tỉnh.

- Kịp thời giải đáp các thắc mắc của người dân (đăng công khai trên phương tiện thông tin của tỉnh); Có giải pháp khắc phục và trả lời các kiến nghị sau giám sát, khảo sát của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh.

- Tính đến ngày 10/3/2021, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và các cơ quan, đơn vị đã thẩm định, phê duyệt, chi trả thực hiện **11/12** nhóm<sup>7</sup> chính sách theo Nghị quyết số 68/NQ-CP đến **655.366** người với tổng kinh phí **978.481.632.000** đồng và tổ chức chi trả chính sách đến người lao động, người sử dụng lao động đạt **91%**. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tổ chức giám sát việc thực hiện **04** nhóm chính sách, chi tiết như sau:

+ **Chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương:** Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hỗ trợ 83.785 người, với số tiền 311,4 tỷ đồng. Kết quả đã chi chính sách đến 76.602 người với số tiền 284,1 tỷ đồng, đạt 91,2 %.

+ **Chính sách hỗ trợ người lao động ngừng việc:** Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt hỗ trợ 10.995 người, với số tiền 13,2 tỷ đồng. Kết quả đã chi chính sách đến 9.318 người với số tiền 11,3 tỷ đồng, đạt 85,6 %.

+ **Chính sách hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp:** Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê

<sup>5</sup>Trên địa bàn huyện Bến Cầu còn trường hợp người lao động có nhiều sổ bảo hiểm xã hội, kê khai ở các huyện, các tỉnh khác; chưa tiến hành gộp sổ BHXH theo quy định; kê khai thông tin, đề nghị chính sách nhiều lần, nhiều nơi

<sup>6</sup>Ủy ban nhân dân huyện phát hiện và thu hồi chính sách đối với **175** trường hợp trùng đối tượng, trùng chính sách, trong đó: huyện **Bến Cầu** trùng **33** người với **47** triệu đồng, đã thu hồi; huyện **Tân Biên** trùng **128** người với **192** triệu đồng, đã thu hồi.

<sup>7</sup>Còn **01** nhóm chính sách của Nghị quyết số 68/NQ-CP chưa phát sinh trên địa bàn tỉnh: Chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động.

duyệt hỗ trợ 12 người, với số tiền 53,5 triệu đồng. Kết quả đã chi chính sách đến 12/12 người, đạt 100%.

+ **Chính sách hỗ trợ đối với người lao động không giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác:** Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và uỷ quyền Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt hỗ trợ 261.741 người, với số tiền 392,6 tỷ đồng. Kết quả đã thực hiện chi trả chính sách đến 253.351 người, với số tiền 380 tỷ đồng, đạt 96,7 % (Trong đó: đối với lao động tự do là người bán lẻ vé xổ số kiến thiết, Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện đã phê duyệt hỗ trợ 12.615 người, với số tiền 18,9 tỷ đồng; đã chi trả 12.436 người, với số tiền 18,6 tỷ đồng, đạt 98,4 %).

- Phân công cán bộ theo dõi địa bàn, chỉ đạo tiếp nhận và trả lời 377 kiến nghị của Nhân dân trên hệ thống Egov, Cổng Thông tin Điện tử; tiếp nhận nhiều cuộc gọi hỗ trợ Nhân dân lập hồ sơ theo quy định.

*b) Hạn chế:*

- Quá trình triển khai, tổ chức thực hiện chính sách trong điều kiện toàn tỉnh thực hiện biện pháp giãn cách phòng, chống dịch nên còn hạn chế về hình thức phổ biến, tập huấn quy trình; chủ yếu là hình thức trực tuyến, hướng dẫn bằng văn bản nên việc tiếp cận chậm, cách hiểu còn khác nhau, quá trình thực hiện một số nơi còn thiếu thống nhất.

- Khối lượng công việc phát sinh nhiều, thời gian gấp, yêu cầu trách nhiệm cao; trong khi, ngoài cán bộ công chức Lao động - Thương binh và Xã hội cấp xã, đội ngũ cán bộ ở cơ sở chủ yếu do Ủy ban nhân dân cấp xã trưng dụng ở các bộ phận nên việc am hiểu chính sách, hướng dẫn thủ tục hồ sơ có lúc khác nhau dẫn đến sự phiền hà của Nhân dân.

- Một số địa phương, có nơi còn sợ trách nhiệm việc thực hiện lập danh sách và rà danh sách đối tượng thụ hưởng có khác nhau (nơi nào quan tâm thì số lượng đối tượng thụ hưởng được lập danh sách kịp thời); công tác chi chế độ hỗ trợ còn thủ công (công chức LĐTBXH phải giữ một khối lượng số tiền lớn, thực hiện chi tiền mặt... rất sợ sai sót, trách nhiệm), ảnh hưởng đến tiến độ chi trả.

- Đến nay, một số chính sách quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg chưa phù hợp với tình hình thực tiễn. Việc hướng dẫn, bổ sung Nghị quyết số 68/NQ-CP kéo dài, nên việc triển khai thực hiện hỗ trợ các nhóm đối tượng 4, 5, 6 chậm so với kế hoạch đề ra. Riêng chính sách hỗ trợ đào tạo nghề khó thực hiện, chưa kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; trước tác động của dịch Covid-19, doanh nghiệp tập trung giải quyết những khó khăn trước mắt về sản xuất, kinh doanh, vốn, nhân công..., tạm thời chưa xây dựng phương án chuyển giao công nghệ, sắp xếp bộ máy nên chưa có phương án đào tạo và không đảm bảo điều kiện thụ hưởng chính sách.

## **2.2. Đối với Bảo Hiểm xã hội tỉnh**

### **a) Mặt được:**

- Cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh căn cứ dữ liệu quản lý thu BHXH, BHYT, chi đạo, hướng dẫn Bảo hiểm xã hội cấp huyện rà soát, phối hợp cùng đơn vị sử dụng lao động kiểm tra thông tin.

- Hệ thống cơ sở dữ liệu có sẵn; việc rà soát, kiểm tra thông tin, phê duyệt và thanh quyết toán thuận lợi thông qua hình thức thanh toán chuyển khoản.

- Việc tổ chức thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 116/NQ-CP nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả; kết quả cụ thể như:

+ Chính sách giảm mức đóng vào Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp cho người sử dụng lao động: Tổng số đơn vị đang tham gia Bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn tỉnh là 2.948 đơn vị. Qua rà soát, Bảo hiểm xã hội thực hiện giảm mức đóng 12 tháng vào Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp đối với **1.867** đơn vị với 193.926 lao động với số tiền ước tính **89,3** tỷ đồng.

+ Chính sách Hỗ trợ bằng tiền cho người lao động: Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ động rà soát, lập danh sách gửi 1.830 đơn vị sử dụng lao động để phối hợp kiểm tra thông tin người lao động. Kết quả đã phê duyệt giải quyết chính sách cho **212.099** lao động với số tiền **47,648** tỷ đồng; Thực hiện chi trả đạt 100%, với hình thức chuyển khoản ngân hàng.

### **b) Hạn chế:**

- Việc thực hiện chính sách hỗ trợ giảm mức đóng từ Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp có lúc chưa kịp thời. Do:

+ Khó khăn trong việc xác định đối tượng được giảm đóng và hưởng chính sách giảm mức đóng vào Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp là các đơn vị sự nghiệp công lập, theo quy định tại điểm b, khoản 1, điều 1 và khoản 2, điều 4 Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg được (về văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về tự chủ tài chính; nhóm đơn vị sự nghiệp tự chủ tài chính được hưởng chính sách hỗ trợ).

+ Đối với đơn vị sự nghiệp công lập được giao tự chủ tài chính, việc lập hồ sơ đề nghị hưởng chính sách còn khó khăn; BHXH tỉnh lập danh sách (theo Mẫu 02) đề nghị chính sách giảm mức đóng cho 71 đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ một phần (tự chủ từ 10% trở lên đến dưới 100%). Kết quả, đã chi giải quyết cho 03 đơn vị với 3.157 lao động; còn lại 68 đơn vị đang xin ý kiến Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội.

## **III. KIẾN NGHỊ**

**1. Đối với cơ quan Trung ương:** Đề nghị Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam kiến nghị Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương:

- Kiến nghị Chính phủ xem xét, gia hạn thời gian thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo duy trì việc làm cho người lao động (mục 3, phần II Nghị quyết số

68/NQ-CP), thời gian quy định nộp hồ sơ hưởng đề nghị chính sách từ 01/7/2021 đến 30/6/2022. Tuy nhiên, đến nay hầu hết doanh nghiệp chưa xây dựng phương án thay đổi cơ cấu công nghệ cũng như phương án đào tạo lao động. Do đó, cần xem xét, gia hạn thời gian để tạo điều kiện cho doanh nghiệp được tiếp cận chính sách.

- Kiến nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam sớm cho ý kiến giải quyết việc chi trả cho người lao động thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ một phần (từ 10% đến dưới 100%) đã nộp hồ sơ nhưng chưa được phê duyệt (Đối với Tây Ninh, BHXH tỉnh nộp hồ sơ 71 đơn vị, được duyệt chỉ 3 đơn vị, còn lại **68** đơn vị đang chờ kết quả).

## **2. Đối với địa phương**

### **2.1. Đề nghị Ủy ban nhân dân:**

- Chỉ đạo Sở, ngành xem xét, cấp bổ sung kinh phí, chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp chi trả chính sách kịp thời đến người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do Covid-19<sup>8</sup>.

- Chỉ đạo sớm thẩm định, cho ý kiến giải quyết đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với hồ sơ đề nghị hưởng chính sách phát sinh trong năm 2022<sup>9</sup>.

- Chỉ đạo cơ quan Thông tin phối hợp xây dựng hệ thống thông tin chung của tỉnh để tích hợp sử dụng hiện quả vì thực tế vừa qua: Việc quản lý số liệu, dữ liệu thống kê về lao động, việc làm, quản lý cư trú,... có vai trò quan trọng của nhiều ngành, nhiều cấp. Tuy nhiên, qua các đợt giám sát (thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP năm 2020, Nghị quyết số 68/NQ-CP năm 2021) cho thấy việc quản lý thông tin cơ sở dữ liệu và phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trên địa bàn tỉnh chưa thật sự hiệu quả, kết quả phục vụ Nhân dân chưa cao.

### **2.2. Các Sở ngành liên quan:**

- Đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Đối với những hồ sơ phát sinh trong năm 2022: Thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh những hồ sơ đề nghị chính sách hỗ trợ phát sinh trong năm 2022; sớm thông tin, trả lời cho Ủy ban nhân dân các cấp (trong đó, có UBND Bến Cầu đề nghị chưa được trả lời).

- Đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh:

+ Tăng cường trách nhiệm công tác quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo đơn vị trực thuộc có giải pháp giải quyết sớm các trường hợp một người lao động có nhiều sổ BHXH, đề nghị chính sách hưởng nhiều nơi.

<sup>8</sup> Ủy ban nhân dân huyện Bến Cầu phê duyệt kinh phí hỗ trợ 7.313 hồ sơ với số tiền là 6.743.440.000 đồng, hiện đang chờ bổ sung kinh phí.

<sup>9</sup> Tờ Trình số 13/TTr-UBND ngày 26/01/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Bến Cầu đề nghị chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương (Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng COSINCO gồm 22 lao động, với kinh phí 84.620.000 đồng).

+ Thông tin công khai, chủ động có biện pháp giải quyết việc chi trả chính sách đến người lao động thuộc đối tượng hỗ trợ nhưng di chuyển về địa phương khác.

### **2.3. Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Bến Cầu, huyện Tân Biên**

- Kiểm tra, đôn đốc việc chi trả hỗ trợ đến các đối tượng, lập danh sách nắm chắc những trường hợp chưa chi trả (do không rõ nơi cư trú của đối tượng hoặc liên hệ nhiều lần nhưng vẫn không có người nhận), tránh tình trạng thiếu kiểm tra dẫn đến các vi phạm về lợi dụng, trục lợi chính sách.

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến chính sách hỗ trợ đối với các đối tượng gặp khó khăn, quan tâm chỉ đạo UBND cấp xã giải quyết thuận lợi các thủ tục để đối tượng là học sinh, người lao động ở các khu, cụm công nghiệp có nhanh các giấy xác nhận điều trị Covid-19 để được giải quyết các chế độ ốm đau, bảo hiểm theo quy định.

Trên đây là Báo cáo của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh về kết quả giám sát việc triển khai, thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh./.

#### **Nơi nhận:**

- BTT UBTVMTTQVN;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Các t/c CTXH tỉnh;
- Sở LĐTBXH;
- BHXH tỉnh;
- BTT. UBMTTQVN tỉnh;
- Lưu: VT, DCPL-DTTG.

**TM. BAN THƯỜNG TRỰC  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hồ Đức Hải**

**Phụ lục:**  
**Danh mục văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP và Nghị quyết số 116/NQ-CP**

STT	Cơ quan ban hành	Tên Văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu văn bản
<b>I</b>	<b>Triển khai Nghị quyết số 68/NQ-CP</b>			
1	Ủy ban nhân dân tỉnh	Kế hoạch số 2283/KH-UBND	12/07/2021	Kế hoạch triển khai thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19
2	Ủy ban nhân dân tỉnh	Quyết định số 1569/QĐ-UBND	16/07/2021	Quyết định công bố danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh
3	Ủy ban nhân dân tỉnh	Quyết định số 1610/QĐ-UBND	20/07/2022	Quyết định công bố quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.
4	Ủy ban nhân dân tỉnh	Quyết định số 15/2021 QĐ-UBND	22/7/2021	Quyết định về việc hỗ trợ đối với lao động không có giao kết hợp đồng (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác gặp khó khăn do đại dịch Covid 19 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.
5	Ủy ban nhân dân tỉnh	Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND	30/08/2021	Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ đối với lao động không có giao kết hợp đồng (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh
6	Ủy ban nhân dân tỉnh	Quyết định 3450/QĐ-UBND	14/12/2021	Quyết định quy định hỗ trợ các đối tượng theo Khoản 21 Điều 1 Quyết định 33/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.
7	Ủy ban nhân dân tỉnh	Kế hoạch số 3683/KH-UBND	22/10/2021	Kế hoạch triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp theo Nghị quyết số 116/NQ-CP trên địa bàn tỉnh
8	Ủy ban nhân dân tỉnh	Quyết định 2798/QĐ-UBND	29/10/2021	Quyết định ủy quyền phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.
9	Ủy ban nhân dân tỉnh	Quyết định 3406/QĐ-UBND	10/12/2021	Quyết định ủy quyền phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ đối với người điều trị COVID-19, cách ly y tế; hỗ trợ thêm đối với trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật theo quy định tại khoản 7, khoản 8 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 và điểm đ khoản 1 Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh
10	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Hướng dẫn số 1896/HD-SLĐTBXH	23/07/2021	Hướng dẫn triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19
11	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Hướng dẫn số 3078/HD-SLĐTBXH	01/09/2021	Hướng dẫn chính sách hỗ trợ đối với lao động không có giao kết hợp đồng (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.
12	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Hướng dẫn số 4391/HD-SLĐTBXH	26/11/2021	Hướng dẫn triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo QĐ 33/2021/QĐ-TTg

STT	Cơ quan ban hành	Tên Văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu văn bản
<b>II</b>	<b>Triển khai Nghị quyết số 116/NQ-CP (Đề nghị BHXH tỉnh bổ sung đầy đủ thông tin các văn bản đã ban hành)</b>			
1	Bảo hiểm xã hội tỉnh	.....		
2	Bảo hiểm xã hội tỉnh	.....		
3	Bảo hiểm xã hội tỉnh	.....		
...	...			

-----